

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Kỹ thuật Cơ khí; Chuyên ngành: Công nghệ Chế tạo máy

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Phan Công Bình

2. Ngày tháng năm sinh: 14/06/1982 ; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): 5/11, Khu phố Bình Phước B, Phường Bình Chuẩn, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): 5/11, Khu phố Bình Phước B, Phường Bình Chuẩn, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Khoa Cơ khí Chế tạo máy, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM, số 01 Võ Văn Ngân, Phường Linh Chiểu, Tp. Thủ Đức, TP.HCM.

Điện thoại nhà riêng: không, Điện thoại di động: 0939 974 979; E-mail: binhpc@hcmute.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 08/2015 đến 07/2016: Nghiên cứu sau tiến sĩ tại Trường Đại học Ulsan , Hàn Quốc

Từ 07/2016 đến nay: Giảng viên cơ hữu tại Khoa Cơ Khí Chế Tạo Máy, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM.

Chức vụ: Hiện nay: Giảng viên; Chức vụ cao nhất đã qua: Giảng viên

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Cơ Khí Chế Tạo Máy, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật
TP.HCM

Địa chỉ cơ quan: số 01 Võ Văn Ngân, Phường Linh Chiểu, Tp. Thủ Đức, TP.HCM

Điện thoại cơ quan: (028) 38968641

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): *không*

8. Đã nghỉ hưu từ tháng.....năm: *chưa*

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): *chưa*

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn
nộp hồ sơ): *không*

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 28 tháng 04 năm 2005; số văn bằng: C629874; ngành: Cơ khí Chế
tạo máy, chuyên ngành: Công nghệ Chế tạo máy; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường
Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 04 tháng 11 năm 2009; số văn bằng: CH09-0255; ngành: Kỹ thuật
Cơ khí; chuyên ngành: Công nghệ Chế tạo máy; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường
Đại học Bách Khoa TP.HCM, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 13 tháng 08 năm 2015; số văn bằng: Do nước ngoài cấp và được
Cục quản lý chất lượng Việt Nam công nhận số 04978/2024/TS; ngành: Kỹ thuật Cơ khí;
chuyên ngành: Kỹ thuật Cơ khí và Ô tô; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Ulsan,
Hàn Quốc.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: *chưa*

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Sư
phạm Kỹ thuật TP.HCM.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Cơ khí-
Động lực

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Hướng nghiên cứu 1: Nghiên cứu thiết kế, chế tạo và thử nghiệm các cơ cấu chuyển đổi
năng lượng

- Hướng nghiên cứu 2: Nghiên cứu mô hình hóa thủy động lực học và điều khiển nâng cao
hiệu suất của cơ cấu chuyển đổi năng lượng sóng

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 00 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) chính 01 HVCH bảo vệ thành công luận văn và được cấp bằng,
và 01 HVCH đã đủ điều kiện tốt nghiệp đang chờ cấp bằng (sẽ được thay thế bằng bài báo
tạp chí quốc tế uy tín [14]).

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: chủ nhiệm 03 đề tài NCKH đã nghiệm
thu, trong đó 01 đề tài NCKH cấp Cơ sở trọng điểm và 02 đề tài NCKH cấp cơ sở

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Đã công bố (số lượng) **31** bài báo khoa học, trong đó **15** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) **11** bằng sáng chế của Cục Sở hữu trí tuệ Hàn Quốc và **01** chấp nhận đơn hợp lệ độc quyền sáng chế của Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam

- Số lượng sách đã xuất bản, trong đóthuộc nhà xuất bản có uy tín; *không*

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: *không*

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Danh hiệu chiến sĩ thi đua năm học 2020-2021	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM	2020
2	Danh hiệu chiến sĩ thi đua năm học 2022-2023	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM	2023
3	Danh hiệu chiến sĩ thi đua năm học 2023-2024	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM	2024

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): *không*

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Trong suốt thời gian làm cán bộ giảng dạy tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM, tôi luôn phấn đấu, học tập, rèn luyện và thực hiện đúng tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo.

Tôi tự đánh giá là luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của một nhà giáo. Tôi luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ giảng dạy, tham gia nghiên cứu khoa học, học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ theo quy định về chế độ làm việc đối với giảng viên. Tôi luôn giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo, tôn trọng nhân cách người học và đối xử công bằng với người học.

Đối chiếu với điều 4 về tiêu chuẩn chung của chức danh giáo sư, phó giáo sư và điều 6 về tiêu chuẩn chức danh phó giáo sư theo Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg ban hành ngày 31 tháng 8 năm 2018, tôi tự đánh giá bản thân đã đáp ứng đủ tiêu chuẩn để được công nhận chức danh phó giáo sư.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 9 năm 0 tháng công tác tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM (có 1 năm tập sự và 8 năm liên tục thực hiện nhiệm vụ chính thức)

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/C K2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2019-2020				1	630	0	630/916.8/68
2	2020-2021			01	2	945	0	945/1562.22/270
3	2021-2022				2	645	0	645/1027.48/270
03 năm học cuối								
4	2022-2023				2	735	0	735/1163.84/270
5	2023-2024			01	8	570	0	570/917.49/200
6	2024-2025				9	600	0	600/1013.9/200

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Học ĐH ☐ ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐; tại nước: Hàn Quốc năm 2015

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☒

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Khoa Đào tạo Quốc tế, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

- Bằng Tiến Sĩ tại Hàn Quốc;

- Hoàn thành 12 môn học bằng Tiếng Anh trong chương trình Tiến Sĩ;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
- Viết luận án Tiến sĩ, bảo vệ luận án, viết bài báo khoa học và trình bày các bài báo khoa học tại các hội nghị khoa học quốc tế sử dụng Tiếng Anh.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Trần Ngọc Thủy		x	x		01/09/2020 - 28/02/2021	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. HCM	Đã được công nhận tốt nghiệp ngày 10/11/2022 theo quyết định số 3344/QĐ-ĐHSPKT và cấp bằng số hiệu: SPK.ME000945 ngày 05/12/2022
2	Đỗ Thành Trung		x		x	10/06/2024 - 10/12/2024	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. HCM	Đã bảo vệ đồ án tốt nghiệp ngày 18/01/2025 theo QĐ 3754/QĐ-ĐHSPKT ngày 26/12/2024 và đã có chứng chỉ Ngoại ngữ ngày 27/02/2025, và được thay thế bằng BBUT [14]

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1	Không						
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	Không						

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: chưa

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phản ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PC N/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	<i>Không</i>				
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Nghiên cứu, thiết kế chế tạo thiết bị cơ khí thu hồi năng lượng sóng biển	CN	T2021-13TĐ Trọng điểm cấp trường	2021-2022	28/09/2022 Xếp loại: khá
2	Nghiên cứu tối ưu năng lượng thu hồi của thiết bị chuyển đổi năng lượng sóng dạng phao	CN	T2022-90 Đề tài cấp trường	2022-2023	03/06/2023 Xếp loại: khá
3	Nghiên cứu thiết kế và áp dụng thuật toán điều khiển nâng cao hiệu suất thiết bị thu hồi năng lượng sóng gần bờ	CN	T2023-109 Đề tài cấp trường	2023-2024	23/09/2024 Xếp loại: khá

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

- Hệ số ảnh hưởng IF của các tạp chí được tra ở năm xuất bản tại <https://wos-journal.info>
- Phân loại các tạp chí theo Q1, Q2, Q3, Q4 được tham khảo tại: <https://www.scimagojr.com>
- Số trích dẫn của bài báo được lấy theo trang google scholar của ứng viên theo đường link sau: <https://scholar.google.com/citations?user=6FQx-AUAAAAJ&hl=en>

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	A Study on Wave Energy Conversion Using Direct Linear generator https://ieeexplore.ieee.org/document/6393405	3	x	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế <i>12th International Conference on Control, Automation and Systems (ICCAS 2012)</i> eISBN: 978-89-93215-04-5 pISBN: 978-1-4673-2247-8		10	64-69	12/2012
2	A Multi-absorbing Wave Energy Converter using Cylinders and Pressure coupling Principle https://www.dbpia.co.kr/Journal/articleDetail?nodeId=NODE06690507	5		Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế <i>Proceedings of the KSFC 2014 Spring Conference</i>			15-20	4/2014
3	Development of a Multi-Absorbing Wave Energy Converter using Pressure Coupling Principle https://doi.org/10.7839/ksfc.2014.11.3.031	6		Tạp chí khoa học Hàn Quốc <i>Journal of Drive and Control</i> pISSN: 2671-7972 eISSN: 2671-7980		2	11, 3, 31-40	9/2014
4	Modeling and experimental analysis of an antagonistic energy conversion using dielectric electro-active polymers	3	x	<i>Mechatronics</i> ISSN: 0957-4158	ISI, SCIE IF: 1.73 Q1	14	24, 8, 1166-1177	12/2014

	https://doi.org/10.1016/j.mechatronics.2014.09.007							
5	Modeling and Experimental Investigation on Dielectric Electro-Polymer Active Polymer Generator https://doi.org/10.1007/s12541-015-0123-0	3	x	<i>International Journal of Precision Engineering and Manufacturing</i> pISSN: 2234-7593 eISSN: 2005-4602	ISI, SCIE IF:1.08 Q2	13	16, 945-955	5/ 2015
6	A novel wave energy converter using Dielectric electro-active polymers https://www.dbpia.co.kr/Journal/articleDetail?nodeId=NODE06691108	2	x	Kỷ yếu hội thảo khoa học Hàn Quốc <i>Proceedings of the KSFC 2015 Spring Conference</i>			84-88	6/ 2015
7	Design and Modeling of an Innovative Wave Energy Converter Using Dielectric Electro active Polymers Generator https://doi.org/10.1007/s12541-015-0239-2	3	x	<i>International Journal of Precision Engineering and Manufacturing</i> pISSN: 2234-7593 eISSN: 2005-4602	ISI, SCIE IF:1.08 Q2	16	16, 1833-1843	7/ 2015
II	Sau khi được công nhận TS							
8	Investigation of Moving Angle of Power Take off Mechanism on the Efficiency of Wave Energy Converter https://doi.org/10.7839/ksfc.2015.12.3.025	6		Tạp chí khoa học Hàn Quốc <i>Journal of Drive and Control</i> pISSN: 2234-8328 eISSN: 2287-6146		1	12, 3, 25-35	9/ 2015

9	Effects of non-vertical linear motions of a hemispherical-float wave energy converter https://doi.org/10.1016/j.oceaneng.2015.09.031	8		<i>Ocean Engineering</i> ISSN: 0029-8018	ISI, SCIE IF: 1.49 Q1	20	109, 430- 438	11/ 2015
10	Investigation on the optimization the performance of a wave energy converter using Dielectric electro-active polymers https://doi.org/10.1109/ICCAS.2015.7364678	2	x	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế <i>15th International Conference on Control, Automation and Systems (ICCAS 2015)</i> pISSN: 2093-7121 eISBN: 978-8-9932-1508-3			1915- 1919	12/ 2015
11	A study on wave energy converter using 5 cylinders system https://doi.org/10.1109/ICCAS.2015.7364680	4		Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế <i>15th International Conference on Control, Automation and Systems (ICCAS 2015)</i> pISSN: 2093-7121 eISBN: 978-8-9932-1508-3		1	1924- 1929	12/ 2015
12	Analysis, design investigation of a converter and experiment novel wave energy https://doi.org/10.1049/iet-gtd.2015.0821	6	x	<i>IET Generation, Transmission & Distribution</i> ISSN: 1751-8687	ISI, SCIE IF: 2.2 Q1	45	10, 2, 460- 469	2/ 2016
13	A novel control method to maximize the energy-harvesting capability of an adjustable slope angle wave energy converter https://doi.org/10.1016/j.renene.2016.05.092	8		<i>Renewable Energy</i> ISSN: 0960-1481	ISI, SCIE IF: 4.36 Q1	25	97, 518- 531	2016

[14]	Performance Optimization of Dielectric Electro Active Polymers in Wave Energy Converter Application https://doi.org/10.1007/s12541-016-0141-6	2	x	<i>International Journal of Precision Engineering and Manufacturing</i> pISSN: 2234-7593 eISSN: 2005-4602	ISI, SCIE IF: 1.5 Q2	17	17, 9, 1175-1185	9/ 2016
15	A study on modeling of a hybrid wind wave energy converter system https://doi.org/10.1109/ICCAS.2016.7832318	6		Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế 16 th International Conference on Control, Automation and Systems (ICCAS 2017) pISBN: 978-89-93215-11-3 eISBN: 978-89-93215-11-3		5	182-187	1/ 2017
16	Proposition and experiment of a sliding angle self-tuning wave energy converter https://doi.org/10.1016/j.oceaneng.2017.01.012	8		<i>Ocean Engineering</i> ISSN: 0029-8018	ISI, SCIE IF: 2.21 Q1	18	132, 1-10	3/ 2017
17	Power Take-Off System Based on Continuously Variable Transmission on figuration for Wave Energy Converter https://doi.org/10.1007/s40684-018-0010-0	3		<i>Renewable Energy</i> ISSN: 0960-1481	ISI, SCIE IF: 5.44 Q1	17	5, 89-101	2/ 2018
18	A study on design and simulation of the point absorber wave energy converter using Mechanical PTO https://doi.org/10.1109/GTSD.2018.8595546	1	x	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế 4 th International Conference on Green Technology and Sustainable Development (GTSD 2018) pISBN: 978-1-5386-5127-8		9	122-125	12/ 2018

				eISBN: 978-1-5386-5126-1				
19	Design and Investigation of a Novel Point Absorber on Performance Optimization Mechanism for Wave Energy Converter in Heave Mode https://doi.org/10.1007/s40684-019-00065-w	3		<i>International Journal of Precision Engineering and Manufacturing-Green Technology</i> pISSN: 2288-6206 eISSN: 2198-0810	ISI, SCIE IF: 4.56 Q1	26	6, 477-488	3/ 2019
20	Development of a Wave Energy Converter with Mechanical Power Take-Off via Supplementary Inertia Control https://doi.org/10.1007/s40684-019-00098-1	4		<i>International Journal of Precision Engineering and Manufacturing-Green Technology</i> ISSN: 2288-6206 eISSN: 2198-0810	ISI, SCIE IF: 4.56 Q1	15	6, 497-509	3/ 2019
21	Modeling and Experimental Investigation on Performance of a Wave Energy Converter with Mechanical Power Take-Off https://doi.org/10.1007/s40684-019-00133-1	3		<i>International Journal of Precision Engineering and Manufacturing-Green Technology</i> pISSN: 2288-6206 eISSN: 2198-0810	ISI, SCIE IF: 4.9 Q1	18	6, 751-768	7/ 2019
22	A study on the wave energy converter using mechanical PTO https://doi.org/10.1109/ICSSE.2019.8823115	1		Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế <i>International Conference on System Science and Engineering (ICSSE 2019)</i> pISBN: 978-1-7281-0526-0 eISBN: 978-1-7281-0525-3		2	664-666	9/ 2019

23	A study on design and fabrication of concrete pipe cutting machine https://doi.org/10.1109/GTSD50082.2020.9303105	1	x	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế <i>5th International Conference on Green Technology and Sustainable Development (GTSD 2020)</i> pISBN: 978-1-7281-9983-2 eISBN: 978-1-7281-9982-5		1	124-127	12/2020
24	Thiết kế chế tạo và thử nghiệm thiết bị thu hồi năng lượng sóng dạng phao	3	x	<i>Tạp chí Cơ khí Việt Nam</i> ISSN: 2815-5505			10, 14	10/2022
25	A study on modeling and experiment of a wave energy converter using mechanical coupled with hydraulic power take-off https://doi.org/10.12911/22998993/163174	4	x	<i>Journal of Ecological Engineering</i> ISSN: 2299-8993	ISI, ESCI IF: 1.5 Q3	1	24, 8, 12-24	6/2023
26	Thực nghiệm đánh giá hoạt động thiết bị thu hồi năng lượng sóng	2	x	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế <i>Ứng dụng CN mới trong công trình xanh, lần thứ 8 (ATiGB 2023)</i> ISBN:987-604-80-9122-4			124-127	2023
27	A study on design and fabrication of a wave maker in laboratory environment https://doi.org/10.1109/ATiGB59969.2023.10364544	2	x	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế <i>8th International Scientific Conference on Applying New Technology in Green Buildings (ATiGB 2023)</i> pISBN: 979-8-3503-4398-4 eISBN: 979-8-3503-4397-7			25-29	12/2023

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: *không*

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

- Số Patents có thể tra cứu trên Google Patents và các website khác của Cục sở hữu Trí tuệ Hàn Quốc

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1	슬라이딩 방식의 파력 발전기 Sliding type Wave power generator Số: KR101554823B1	Cục Sở hữu Trí tuệ Hàn Quốc Korea Intellectual Property Organization (KIPO) https://patentscope.wipo.int/search/en/detail.jsf?docId=KR152923475&cid=P11-M9M6YC-45190-1	21.09.2015	Đồng tác giả	4
2	회전각 가변 슬라이딩 부표방식의 파력발전기 Wave Power Generator With Method Of Sliding Buoy With Variable Rotation Angle Số: KR10-1559664B1	Cục Sở hữu Trí tuệ Hàn Quốc Korea Intellectual Property Organization (KIPO) https://patentscope.wipo.int/search/en/detail.jsf?docId=KR153756025&cid=P22-MCG0HD-30858-1	19.10.2015	Đồng tác giả	5
3	원웨이 클러치를 이용한 파력 발전기 Wave power generator using one-way clutch Số: KR10-1656995B1	Cục Sở hữu Trí tuệ Hàn Quốc Korea Intellectual Property Organization (KIPO) https://patentscope.wipo.int/search/en/detail.jsf?docId=KR189687182&cid=P22-MCG1FA-55070-1	12.09.2016	Đồng tác giả	3

4	가변 관성과 CVT를 이용한 고효율 파력발전기 High efficiency wave power generator using variable inertia and Continuously Variable Transmission <i>Số: KR10-1667154B1</i>	Cục Sở hữu Trí tuệ Hàn Quốc Korea Intellectual Property Organization (KIPO) https://patentscope.wipo.int/search/en/detail.jsf?docId=KR189710837&cid=P11-M9M89E-70464-1	17.10.2016	Đồng tác giả	4
5	무단변속기를 이용한 고효율 파력발전기 및 그 제어방법 High efficiency wave power generator using continuously variable transmission and its control method <i>Số: KR10-1684144B1</i>	Cục Sở hữu Trí tuệ Hàn Quốc Korea Intellectual Property Organization (KIPO) https://patentscope.wipo.int/search/en/detail.jsf?docId=KR192649110&cid=P11-M9M8HL-74907-1	7.12.2016	Đồng tác giả	4
6	회전각 가변 슬라이딩 부표 방식 파력발전기의 회전각 제어방법 Rotation angle control Method of the rotation angle variable sliding buoy type Wave power generator <i>Số: KR10-1737688B1</i>	Cục Sở hữu Trí tuệ Hàn Quốc Korea Intellectual Property Organization (KIPO) https://patentscope.wipo.int/search/en/detail.jsf?docId=KR192638859&cid=P11-M9M8Y1-85322-1	09.12.2016	Đồng tác giả	6
7	전기활성 폴리머를 이용한 파력 발전 장치 Wave power generating apparatus using electroactive polymer <i>Số: KR10-1692380B1</i>	Cục Sở hữu Trí tuệ Hàn Quốc Korea Intellectual Property Organization (KIPO) https://patentscope.wipo.int/search/en/detail.jsf?docId=KR201272861	03.01.2017	Đồng tác giả	2
8	가변 블레이드 구조를 가진 풍력 발전 터빈 Wind power generation Turbine with variable blade Structure <i>Số: KR10-1754863B1</i>	Cục Sở hữu Trí tuệ Hàn Quốc Korea Intellectual Property Organization (KIPO) https://patentscope.wipo.int/search/en/detail.jsf?docId=KR211953747&cid=P11-M9M96L-90434-1	06.07.2017	Đồng tác giả	6

9	파력발전기 Wave power generator Số: KR10-1754862B1	Cục Sở hữu Trí tuệ Hàn Quốc Korea Intellectual Property Organization (KIPO) https://patentscope.wipo.int/search/en/detail.jsf?docId=KR201662939&cid=P11-M9M9BU-93662-1	19.07.2017	Đồng tác giả	6
10	기계 유압 동력인출방식의 하이브리드 력발전시스템 Hybrid wave power generation system of mechanical hydraulic electricity inducing mode Số: KR10-1763803B1	Cục Sở hữu Trí tuệ Hàn Quốc Korea Intellectual Property Organization (KIPO) https://patentscope.wipo.int/search/en/detail.jsf?docId=KR203578556&cid=P11-M9M9RH-03431-1	01.08.2017	Tác giả đầu	6
11	하이브리드 풍력 파력 발전기 Hybrid wind wave power generator Số: KR10-1763802B1	Cục Sở hữu Trí tuệ Hàn Quốc Korea Intellectual Property Organization (KIPO) https://patentscope.wipo.int/search/en/detail.jsf?docId=KR203595346&cid=P11-M9M9YB-07509-1	14.08.2017	Đồng tác giả	6
12	Phương pháp và thiết bị nâng cao hiệu suất chuyển đổi năng lượng sóng (WEC) Số: 1-2024-02609	Cục Sở hữu Trí tuệ Việt Nam	Chấp nhận đơn hợp lệ 09.04.2024	Tác giả chính	1

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: bao gồm 01 patent [10] là tác giả đầu và 01 chấp nhận đơn hợp lệ [12] là tác giả chính

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1	Không				

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KH&CN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Không					

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): *không*

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): *không*

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): *không*

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): *không*

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS): ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS): ☒

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: bài báo [14] xuất bản sau TS, thông tin cụ thể:

+ **Phan Cong Binh** and Kyoung Kwan Ahn, “Performance optimization of dielectric electro active polymers in wave energy converter application”, International Journal of Precision Engineering and Manufacturing, Vol. 17, No. 9, pp. 1175–1185, 2016. <https://doi.org/10.1007/s12541-016-0141-6> (ISI, SCIE IF: 1.5, Q2 xuất bản tháng 9/2016)

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS): ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS): ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: *không*

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: *không*

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: *không*

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: *không*

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tp.HCM, ngày 29 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Phan Công Bình.